

Tâm Sự Qua Đêm

Tôi sinh ra tại nhà hộ sinh tỉnh Nam Định trước đại chiến thế giới lần thứ hai một đêm và cái nạn đói năm Ất Dậu 1945 giết chết hai triệu dân miền Bắc bảy năm. Hèn nào cuộc đời tôi sau này cứ thấy toàn súng đạn chết chóc đau thương. Mãi đến khi ngót bốn mươi – cái tuổi “tứ thập nhi bất hoặc” của tôi mới bắt đầu le lói có hòa bình. Nhưng cuộc đời con người sống sót vừa tưởng hồi sinh với cái màu xanh bàng bạc ấy lại nhận được sự “cải tạo” vĩ đại, lại lệnh đênh kể đến triệu người xô nhau ra biển cả với bao đau thương tử nhục chết nhiều hơn sống, khác hẳn với cuộc ra đi êm ả từ Bắc vào Nam từ Nam ra Bắc ở thời điểm 1954. Ngày ra đi dạo ấy chỉ có nước mắt nhớ nhung luyến tiếc không phải là dòng lệ máu của thập niên 70, 80 thế kỷ trước.

Tôi sinh ra tại nhà hộ sinh tỉnh Nam Định với ngày tháng năm sinh thì không bao giờ thay đổi. Ngày tháng nơi tôi được mẹ đẻ ra vẫn in hằn trong trí nhớ ghi trên tờ giấy dài ngoằng ghi bằng tiếng Pháp: nào là noms et prénoms nào là né an... chỉ đến năm chuẩn bị thi

Trung học phải góp khai sinh cho trường, tôi mới biết mặt cái Tòa án Hòa giải rộng quyền nằm trên đường Nguyễn Huệ Sài Gòn. Nơi ấy và cũng nơi ấy cái nguồn gốc Anamit ghi bằng tiếng Pháp ngót trăm năm của dân tộc khai sinh ra tôi đã ghi từ ngữ toàn tiếng Việt nhưng ngày tháng năm sinh và nơi sinh vẫn là Nam Định. Chỉ đến ngày kê khai lý lịch đi cải tạo, sau ra tù đi làm từ năm 1977 trở đi, nơi ấy đã đổi là Hà Nam Ninh. Chục năm sau lại thành ra Nam Hà và cuối cùng cái Hà Nam Ninh, Nam Hà ấy lại trở về tiếng gọi gốc Nam Định. Có lẽ nó sẽ là nơi tôi sinh cuối cùng theo tên gọi bởi mới tuổi tôi đang chấp choạng hoàng hôn. Sống tính từng phút từng giờ chờ về với tổ tiên. Những tưởng rằng yên vẫn chưa được yên vì gần đây trong công việc đổi hộ khẩu mới, người ta đòi hỏi tôi phải ghi nơi ông bố tôi đẻ ra – nghĩa là nguyên quán – theo thực hệ. Phải thú thực rằng tôi đào đâu ra ông bố bà mẹ tôi đẻ mà hỏi. Họ hàng cùng lứa tuổi các cụ thì đã về bên kia thế giới như bố mẹ tôi rồi. Hai thế hệ nhà tôi buôn thúng bán bưng ở tỉnh. Thuở nhỏ tôi được cho về quê thì cũng chỉ biết theo về; có bao giờ hỏi tên làng tên nước đâu mà nhớ. Cái làng quê của bố tôi ngay từ lúc lớn lên nó đã mờ nhạt nhu sương khói mùa thu. Tôi chỉ còn nhớ tên làng quê ngoại đã nuôi nấng tuổi thơ tôi. Bởi vì chưa tròn tuổi thôi nôi thì mẹ tôi đã mất. Và bởi vì “xây cha còn chú,

xảy mẹ bú đi” tôi mới được về quê ngoại nhưng đạo ấy các dì tôi chưa ai đi lấy chồng, có con đâu mà cho tôi bú trộm, nên bà ngoại tôi đã phải thuê vú em cho tôi đến ngày dứt sữa. Năm tôi bốn tuổi, ngày giỗ ông ngoại tôi, có một bà vú nuôi tôi, cho tôi nguồn sữa mẹ cũng đến. Bà ôm tôi vào lòng, vuốt tóc tôi. Tôi tưởng như lại được gặp đôi cánh tay hiền dịu của mẹ tôi. Tôi đã sống trong ảo tưởng qua thơ văn từ lúc lớn khôn cho đến cuối đời một tình yêu thương vô vàn của người mẹ cho con mà thực ra tôi chẳng có bao giờ.

Năm tôi sáu tuổi được trả về bên nội và từ đó tôi theo chú tôi. Ông đi dạy ở Sơn Tây tôi được lên Sơn Tây. Ông đổi về Hà Nội, tôi lại được về Hà Nội và cuối cùng ông chạy loạn về Nam Định tôi lại về nơi chốn cũ. Đời tôi nó cứ như con kiến bò trên miệng chén. Thoát nơi sinh ra, lang thang nơi này nơi khác cuối cùng lại về cội nguồn. Nhưng đến năm năm tư thì tôi mất hẳn quê rồi. Tôi theo lũ bạn bè rủ rê đi vào miền Nam mà thời ấy người ta tuyên truyền gọi tên rất đẹp là một “cuộc di cư thần thánh – đem Chúa vào Nam.” Tôi theo đạo ông bà làm gì có Chúa đem theo nên cũng chỉ đi một mình, bỏ tuốt quá khứ đằng sau. Ngô nghê ở một phương trời mới lạ, lại nhờ cơm các chú lớn khôn.

Vâng chỉ có thế thôi! Biết gì đến chuyện của đất nước chia hai. Năm mươi một năm sau tôi đã là một ông già lụm khụm, nổi nhớ quê kiêu “cáo chết ba năm quay đầu về núi” chợt ray rứt và thế là cuối năm 2005 tôi xách túi đi về trên con tàu Nam Bắc lắc lư ị ạch hai đêm một ngày. Thằng con bà chị ruột tôi ra đón lúc 4 giờ sáng ở sân ga. Nó cũng mắt mẹ sớm như tôi. Cậu cháu ôm nhau khóc. Tóc bạc, tóc đen rung rung dưới ánh đèn vàng quạch. À thì ra, năm mươi một năm, tôi mới biết cái làng tôi có tên là Đồng Quan. Cậu cháu tôi đi tìm những con đường tuổi thơ ngày Tết, ngày hè mới được về; nay đã chỉ còn trong sương mù dĩ vãng. Hỏi thăm chục người như cụ Từ Thức ngày xưa; nhưng may mắn hơn là còn được thấy ngôi nhà thờ rêu phong tường lở, mái ngói xô nghiêng. Bao nhiêu đất cát vườn xưa đã nơi người xa lạ. Tháp nén nhang rồi ngậm ngùi ra nghĩa địa. Mả cụ tổ tứ đại Huyện Minh xây bằng đá ong nay vẫn còn bền vững. Mả cụ tổ Tam đại Hàn Lan gạch thẻ tay ngại chỗ mát chỗ còn, cỏ bò chằng chịt. Một chỉ những người “muôn năm cũ” còn đây mà nhà mình đâu nhỉ? Một đời người hay trăm chục đời người cũng chỉ trong chớp mắt. Cũng may còn cái đem về cho con cháu một tên làng ngày xưa ngày xưa. Nó nằm cách thành phố Nam Định 5 cây số. Đổ vào ga Đặng Xá trên quốc lộ 1 rẽ ngang qua một cánh đồng là đã thấy cây đa đầu làng sừng sững

*vượt lên cao. Nay gốc cây đất phủ. Cây cũng như người
đều đi vào vầng bụi thời gian...*

*Tôi đi về. Một lần là thế. Có những ngậm ngùi
ray rứt. Có nỗi tiếc thương, nào ai muốn mất quê đâu.
Câu trả lời trong ta có lẽ mỗi người mỗi khác. Chẳng
nên hờn giận nhau. Chẳng nên oán trách và tôi làm thơ
cho người tôi yêu cho cả những người chẳng hề yêu tôi và
tôi viết truyện như một cuộc rong chơi. Những nhân vật
ấy tôi đã bê nguyên mẫu có khi là ông tôi, có khi là bố tôi
và đám bạn bè thân thiết... Tôi thêm hoa thêm lá, hư
cấu đôi chút để đi cùng tôi trong dĩ vãng, trong hiện tại.
Chung quy cũng chỉ cốt thỏa mãn ngòi bút của mình.*

*Mai sau vợ con, anh em bè bạn có khen chê chắc
cũng chỉ trong một tiếng thở dài...*

*Mùa xuân Canh Dần – 2010
Từ Băng*

